

Bản án số: 571/2021/HS-PT

Ngày 30 – 12 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Đình Thanh

*Các thẩm phán:* Ông Đặng Văn Ý

Ông Phạm Văn Công

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đỗ Hồng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Phong Lưu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 387/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

**- Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Thị Th** (tên gọi khác: **Bà H, Dì H**), sinh năm 1969 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 414/PK, ấp PK, xã PL, huyện BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn O và bà Trần Thị N; chồng: Nguyễn Văn Ch; con: có 02 người con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1996; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 29/6/2020, chuyển sang tạm giữ ngày 30/6/2020, chuyển tạm giam từ ngày 08/7/2020 cho đến nay; (*bị cáo có mặt*).

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Th:* Ông Lê Văn L – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (*có mặt*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo khác, có 04 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, có 10 người làm chứng, Tòa án không triệu tập.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**I-** Vào lúc 12 giờ 40 phút ngày 08/9/2020, tại Quốc lộ 57C, khu vực phía trước quán cà phê HG, số 135, ấp TT, xã TH, huyện GT, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang Nguyễn Thị Thúy L1 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại cho Trần Thị Xuân L2 và Nguyễn Thị Th.

Vật chứng thu giữ:

- Trong áo ngực bên phải của Nguyễn Thị Thúy L1 đang mặc có 01 gói quần băng keo màu vàng, mở kiểm tra bên trong có 03 (ba) gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, có kích thước giống nhau 7 x 4cm, bên trong đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.

- Đoạn băng keo màu vàng, kích thước 60 x 5cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2.

- Trong áo ngực bên trái của Nguyễn Thị Thúy L1 đang mặc có 02 (hai) gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, có kích thước giống nhau 7 x 4cm, bên trong đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu Đ1, biển kiểm soát 59V3-072.77, số máy E3X9E597763, số khung 3210JY252659.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A10, màu Đ1, số IMEI1: 355853104710440/01, số IMEI2: 355854104710448/01. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4. Sau khi mở niêm phong để kiểm tra điện thoại, điện thoại được niêm phong trở lại trong phong bì ký hiệu M4/1.

- 01 (một) túi nylon màu hồng.

- 01 (một) túi giấy có chữ “chúc ngon miệng”.

- 01 (một) phiếu chuyển tiền, có tên người nhận Nguyen Thi Ph, số tiền giao dịch 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- 01 (một) túi giấy.

- 21.300.000 đ (hai mươi một triệu ba trăm ngàn đồng) tiền Việt Nam.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Thúy L1 tại nhà số 148 III, ấp PT, xã TP, huyện CT, tỉnh Bến Tre thu giữ:

- 01 (một) gói có kích thước 7,5 x 5 x 4cm, bên ngoài được quấn băng keo màu vàng, tháo đoạn băng keo có kích thước 83 x 5cm. Bên trong có 01 (một) gói nylon kích thước 12 x 8cm, kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có 20 (hai mươi) gói nylon đều có kích thước 7 x 4cm, kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong đều có chứa tinh thể nghi là ma túy. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1. Đoạn băng keo được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2.

- 01 (một) túi xốp màu trắng.
- 01 (một) cái cân, mặt sau có chữ 1\*CR2032 BaHery.
- 01 (một) muỗng kim loại màu trắng, dài 18cm.
- 85 (tám mươi lăm) gói nylon, kích thước 7 x 4cm.
- 01 (một) túi xốp màu Đ1.
- 20 (hai mươi) cái nỏ bằng thủy tinh.
- 01 (một) túi nylon màu trắng.
- 15 (mười lăm) ống hút màu trắng, dài 17cm.
- 01 (một) cuộn băng keo màu vàng.
- 01 (một) kéo kim loại lưỡi màu Đ1, cán màu đỏ.

Tại Bản kết luận giám định số 97A/2020/GĐ-MT ngày 09/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine; khối lượng: 30,0345 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine; khối lượng: 19,9987 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 97B/2020/GĐMT ngày 11/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 20 (hai mươi) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine; khối lượng: 49,5315 gam.

Tổng cộng số ma túy có khối lượng là 99,5647 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Thúy L1 khai nhận: L1 đã bán cho Nguyễn Thị Th tổng cộng 03 (ba) lần và Trần Thị Xuân L2 tổng cộng 05 lần ma túy (loại ma túy đá) để Th và L2 bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy trên

địa bàn huyện BT, tỉnh Bến Tre. Nguồn ma túy do L1 lấy từ chú ruột là Nguyễn Thanh Ph1 và mua của người tên V (không rõ địa chỉ) cùng ngụ tại Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

1. Nguyễn Thị Thúy L1 bán ma túy cho Nguyễn Thị Th:

Khoảng thời gian cuối năm 2019, L1 biết Nguyễn Thanh Ph1 (Chú ruột L1) bán ma túy cho Th ở huyện BT, tỉnh Bến Tre. L1 đặt vấn đề với Ph1 để L1 đi giao ma túy cho Ph1, hưởng tiền công và được Ph1 đồng ý. Từ đó, L1 nhận ma túy của Ph1 đem đến địa bàn huyện BT giao cho Nguyễn Thị Th, tổng cộng 03 (ba) lần:

- Lần thứ nhất: khoảng 11 giờ, đầu năm 2020, L1 đang ở nhà trọ tại quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh, Ph1 điện thoại cho L1: kêu qua đi giao ma túy cho Th. L1 điều khiển xe đến nhà trọ của Ph1, thuê ở Phường 10, quận GV, Ph1 đưa cho L1 01 gói ma túy bên ngoài được quấn băng keo màu vàng và kêu L1 đem xuống huyện BT giao cho Th. Khi gần tới bến xe BT, L1 điện thoại cho Th nói là người đi giao ma túy của Ph1, Th chỉ đường cho L1. Khi đến đầu hẻm vào nhà Th, L1 điện thoại cho Th nói tới rồi, Th kêu L1 ném gói ma túy xuống đất ngay đầu hẻm vào nhà. Sau đó, L1 điều khiển xe chạy khoảng 20 mét dừng đứng đợi Th. Th đến nhặt gói ma túy và giao cho L1 8.000.000 đồng. L1 nhận tiền rồi điện thoại cho Ph1 biết, Ph1 kêu L1 gửi 7.000.000 đồng, cho L1 1.000.000 đồng tiền công. L1 đến cửa hàng Viettel BT gửi cho Ph1 7.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: khoảng đầu tháng 6/2020, L1 đang ở nhà của chồng tại tỉnh Bến Tre. Khoảng 07 giờ không xác định ngày, Ph1 điện thoại cho L1 nói: tao đem đồ (ma túy) xuống máy đưa cho bà Th. Khoảng 09 giờ, Ph1 tới ngã tư TĐ, thuộc xã TP, huyện CT, tỉnh Bến Tre, Ph1 điện thoại cho L1 đến lấy ma túy. Ph1 đưa cho L1 01 túi nylon màu Đ1, bên trong có 01 gói ma túy được quấn băng keo màu vàng. L1 điều khiển xe đem ma túy xuống huyện BT giao cho Th. Khi đến huyện BT, Th kêu L1 chạy xe qua khỏi nhà của Th thì ném gói ma túy xuống đất. Xong, L1 điện thoại cho Th nói: em ném rồi. Sau đó, L1 đến quán nước của chị Lương Thị Mỹ D (ấp PT, xã PN, huyện BT, tỉnh Bến Tre) nằm nghỉ. Khoảng 15 phút, Th đến trả cho L1 4.000.000 đồng. L1 lên Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Ph1 3.500.000 đồng, L1 giữ lại 500.000 đồng.

- Lần thứ ba: chiều ngày 26/6/2020, Ph1 điện thoại cho L1 đến nhà trọ của Ph1 ở quận GV lấy ma túy giao cho Th. L1 nhận của Ph1 01 gói ma túy được quấn băng keo màu vàng, L1 đem về nhà của chồng ở xã TP, huyện CT, tỉnh Bến Tre cất giữ trong phòng ngủ. Khoảng 08 giờ ngày 27/6/2020, L1 đem gói ma túy nêu trên đến quán nước của chị Lương Thị Mỹ D để gói ma túy vào trong tủ quần áo, L1 điện thoại cho Th kêu ra quán cà phê của chị D để nhận ma

túy. Th đến quán, thấy L1 đang nằm trên võng, L1 chỉ chỗ để ma túy trong tủ quần áo trong phòng của chị D. Th đến tủ lấy gói ma túy rồi ném lên người L1 01 gói nylon bên trong có 8.000.000 đồng. Nhận tiền xong, L1 về và giao cho Ph1 7.000.000 đồng, L1 giữ 1.000.000 đồng.

Năm 2020, Nguyễn Thị Thúy L1 đã 03 lần nhận ma túy của Nguyễn Thanh Ph1 bán lại cho Nguyễn Thị Th với tổng số tiền 20.000.000 đồng.

## 2. Nguyễn Thị Thúy L1 bán ma túy cho Trần Thị Xuân L2:

- Lần thứ nhất: khoảng giữa tháng 8/2020, L1 thỏa thuận bán ma túy cho Trần Thị Xuân L2 để L2 bán lại cho người nghiện với giá là 4.500.000 đồng 01 hộp 10 (10 gam), L2 đồng ý. Sau đó L1 liên hệ với V (không xác định địa chỉ cụ thể) ở Thành phố Hồ Chí Minh nói: có chị này ở huyện BT lấy một lần 2 hộp 10, V hỏi: mua tiền liền hay thiếu, L1 trả lời: là thiếu, V nói giá 01 hộp 10 là 4.300.000 đồng. Khoảng 07 ngày sau, L1 điện thoại cho L2 hỏi: có lấy ma túy không?, L2 nói: 2 - 3 ngày chị điện thoại lấy 02 hộp 10. Khoảng 3 ngày sau, L2 điện thoại cho L1 mua 02 hộp 10 ma túy và nhờ L1 mua 02 bó nổ gồm 20 cái nổ thủy tinh. Lúc này, L1 đang ở Thành phố Hồ Chí Minh nên L1 điện thoại cho V giao cho L1 09 hộp 10 (09 gói) ma túy và nhờ V mua dùm 20 cái nổ thủy tinh. Nhận ma túy và nổ xong, L1 đem về phòng ngủ của vợ chồng L1 ở ấp PT, xã TP, huyện CT, tỉnh Bến Tre cất giữ. Khoảng 09 giờ ngày hôm sau, L1 điện thoại cho L2 nói: đem ma túy xuống, L2 đồng ý. Sau đó, L1 lấy 02 (hai) gói ma túy là 02 hộp 10 và dùng băng keo màu vàng quấn lại thành 01 (một) gói đem bán cho L2. Khi đến gần bến xe BT, L1 vào quán cà phê ven đường điện thoại cho L2 đến để nhận ma túy. Khoảng 30 phút sau, L2 chạy xe đến gặp L1 nhận 01 gói ma túy là 02 hộp 10 được quấn băng keo màu vàng và L1 cho L2 20 cái nổ thủy tinh mà không lấy tiền, L2 trả cho L1 9.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: cách lần thứ nhất khoảng 03 ngày, khoảng 15 giờ, L1 đang ở tỉnh Bến Tre, L2 điện thoại cho L1 hỏi mua 01 hộp 10 ma túy. Nghe điện thoại xong, L1 lấy 01 gói ma túy là 01 hộp 10 và dùng băng keo màu vàng quấn lại thành 01 gói rồi điều khiển xe đến quán cà phê ở khu vực bến xe BT giao ma túy cho L2 với giá 4.500.000 đồng.

- Lần thứ ba: cách 1 tuần sau, khoảng 15 giờ, L1 đang ở tỉnh Bến Tre, L2 điện thoại cho L1 hỏi mua 02 hộp 10 ma túy. L1 lấy 02 gói ma túy là 02 hộp 10, dùng băng keo màu vàng quấn lại thành 01 gói đem bán L2. Khi đến khu dân cư VS thị trấn BT, L1 điện thoại cho L2 đến giao 02 hộp ma túy với giá 9.000.000 đồng.

- Lần thứ tư: khoảng 15 giờ ngày 06/9/2020, L1 đang ở tỉnh Bến Tre, L2 điện thoại hỏi mua 02 hộp 10 ma túy. L1 lấy 02 gói ma túy (02 hộp 10) dùng

băng keo màu vàng quấn lại thành 01 gói đem đến huyện BT bán cho L2 với giá 9.000.000 đồng.

- Lần thứ năm: khoảng 15 giờ ngày 07/9/2020, L1 đang ở tỉnh Bến Tre, L2 điện thoại hỏi mua 02 hộp 10 ma túy. L1 lấy 02 gói ma túy là 02 hộp 10 và dùng băng keo màu vàng quấn lại thành 01 gói rồi đem đến khu dân cư VS bán cho L2 với giá 9.000.000 đồng.

Sau khi bán hết 09 hộp 10 ma túy được 40.500.000 đồng, L1 điện thoại cho V nói: đã bán hết ma túy rồi. V kêu L1 chuyển tiền cho V, L1 phải trả cho V số tiền 38.700.000 đồng nhưng L1 hỏi V mượn lại số tiền 5.700.000 đồng và chuyển trả cho V 33.000.000 đồng, V đồng ý. V nhắn tin cho L1 số tài khoản Ngân hàng để L1 chuyển tiền. Sau đó, L1 đến cửa hàng Viettel BT chuyển 33.000.000 đồng vào số tài khoản Ngân hàng 217049617 của V; đồng thời, L1 gửi cho mẹ ruột là Nguyễn Thị Ph2, sinh năm: 1961, ĐKTT: Số 48/274 QT, Phường 10, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 5.000.000 đồng từ tiền mượn của V để trả nợ trước đó. Số tiền còn lại L1 tiêu xài cá nhân.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, L2 điện thoại cho L1 nói ma túy không chất lượng và kêu L1 đổi lại 02 hộp 10. L1 điện thoại cho V nói: ma túy không chất lượng người ta kêu đổi lại và hỏi V mua thiếu 100 gam ma túy, giao cho Ph1 được V đồng ý. V dặn L1 lấy ma túy của V bán thiếu lần này để đổi cho người mua trước đó. L1 điện thoại cho Ph1 nhờ gặp V để nhận ma túy đem về cho L1, Ph1 đồng ý. Đến sáng ngày 08/9/2020, L1 điện thoại cho Ph1 nhờ mua dùm 20 cái nỏ thủy tinh. Sau đó, L1 điện thoại cho L2 nói sẽ đổi 02 hộp 10 ma túy và L2 hỏi L1 mua thêm 02 hộp 10 ma túy, L1 nói với L2 còn 01 hộp 10 ma túy và kêu L2 lấy dùm luôn để L1 về Sài Gòn lo chăm sóc cho cha ruột của L1, L2 đồng ý mua 03 hộp 10 ma túy. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Ph1 đem ma túy và 20 cái nỏ thủy tinh về tỉnh Bến Tre giao cho L1. Sau đó, L1 đem ma túy bán cho L2 thì bị bắt quả tang.

Trong 05 lần L1 bán ma túy cho L2 thu được 40.500.000 đồng.

**II-** Hồi 10 giờ 15 phút ngày 29/6/2020, tại trước nhà (phía trong cửa rào) số 414/PK, ấp PK, xã PL, huyện BT, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang Nguyễn Thị Th (Bà H) có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon kích thước 7 x 4cm, kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.

- 01 (một) gói nylon kích thước 7 x 4cm, kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, niêm phong trong phong bì ký hiệu M2.

- 01 (một) gói nylon kích thước 7 x 4cm, kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, niêm phong trong phong bì ký hiệu M3.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh - Đ1, số sê ri: 351869078465419, được niêm phong trong phong bì ký hiệu TĐ. Sau khi mở niêm phong để kiểm tra điện thoại, điện thoại được niêm phong trong phong bì ký hiệu TĐ1.

\*Khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Th tại nhà số 414/PK, ấp PK, xã PL, huyện BT, tỉnh Bến Tre thu giữ:

- 04 (bốn) nỏ thủy tinh.

- 01 (một) túi nylon kích thước 7,5 x 4,5cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có chứa chất nghi ma túy (dạng vết), được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1.

- 01 (một) túi nylon kích thước 2 x 3cm, hàn kín ba phía, phía còn lại hở, bên trong có dính chất nghi ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2.

- 01 (một) bộ đồ nữ gồm quần và áo, vải thun màu vàng và xám, phía trước có chữ “Delicate”, tay áo ngắn.

- 01 (một) bộ đồ nữ gồm quần và áo, vải thun màu trắng và Đ1, không có tay áo (loại áo sát nách).

- 01 (một) áo sơ mi tay dài màu xanh, loại áo nam.

- 01 (một) áo sơ mi tay dài màu trắng, loại áo nam.

- 06 (sáu) đoạn ống hút hàn kín hai đầu, bên trong đều có chứa chất nghi ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3.

\*Khám xét nơi Nguyễn Thị Th cất giấu ma túy là nhà không số thuộc ấp PK, xã PL, huyện BT, tỉnh Bến Tre (quán nước của chị Lương Thị Mỹ D), thu giữ:

- 01 (một) giỏ xách bằng vải và da màu nâu, có hoa văn màu trắng, kích thước 20 x 30cm, có quai xách màu nâu, mặt bên có chữ Jinlidisi, kiểm tra bên trong thu giữ 01 (một) gói nylon kích thước 13,5 x 8cm, bên trong có 07 (bảy) gói nylon đều có kích thước 7 x 4cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong đều có chứa nhiều hạt tinh thể nghi là ma túy) được niêm phong trong phong bì ký hiệu H1.

- 01 (một) camera quan sát, hiệu YOOSEE, ID16195179, được niêm phong ký hiệu H2.

- 01 (một) camera quan sát, hiệu YOOSEE, ID19149190, được niêm phong ký hiệu H3.

- Giỏ sách được niêm phong trong phong bì ký hiệu H4.

Tại Bản kết luận giám định số 63A/2020/GĐMT ngày 30/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,6538 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,4879 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,4746 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 63B/2020/GĐMT ngày 01/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, kết luận:

- Chất màu trắng (dạng vệt) dính trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu cần giám định tồn tại ở dạng vệt.

- Chất màu trắng (dạng vệt) dính trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu cần giám định tồn tại ở dạng vệt.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 06 (sáu) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,6544 gam.

Tại bản kết luận giám định số 64/2020/GĐMT ngày 03/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 07 (bảy) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 17,2346 gam.



Tổng khối lượng ma túy của Th tàng trữ để bán cho người nghiện là 26,5053 gam.

Quá trình điều tra xác định: khoảng cuối năm 2019, Nguyễn Thị Th nghe nhiều người khác nói và biết Nguyễn Thanh Ph1 có đến xã PL, huyện BT, tỉnh Bến Tre chơi và có bán ma túy nên Th đã gặp Ph1 hỏi mua ma túy và trao đổi số điện thoại để liên lạc. Th đã mua ma túy của Ph1 tổng cộng 05 lần để bán lại cho người khác, cụ thể:

1. Nguyễn Thị Th bán ma túy cho Nguyễn Xuân Th1, sinh năm: 1982, ĐKTT: Số 18, ấp PB, xã TP, huyện BD, tỉnh Bến Tre tổng cộng 02 (hai) lần:

- Lần thứ nhất: khoảng 11 giờ, sau 02 ngày mua ma túy của Ph1, Th1 điện thoại cho Th hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, Th kêu Th1 đến đầu hẻm vào nhà Th để giao ma túy.

- Lần thứ hai: khoảng 12 giờ ngày hôm sau, Th1 điện thoại cho Th hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá, Th đồng ý và kêu Th1 đến điểm giao ma túy lần trước.

2. Nguyễn Thị Th bán ma túy cho Nguyễn Hữu L3 (L3 Ma), sinh năm: 1990, ĐKTT: ấp PB, xã TP, huyện BD, tỉnh Bến Tre 04 (bốn) lần:

- Lần thứ nhất: khoảng 12 giờ, sau lần thứ hai Th mua ma túy của Ph1, L3 điện thoại cho Th hỏi mua 7.000.000 đồng ma túy đá và nói là bà con với Nguyễn Xuân Th1 nên kêu Th bán thiếu. Vì quen biết Th1 nên Th đồng ý. Th đến nhà D lấy 07 gói ma túy gom lại thành 05 gói và để vào vỏ gói thuốc lá JET được quấn bằng keo màu Đ1 bán cho L3. Th nhờ Thái Bang Nh, sinh năm: 1958; ĐKTT: Số 673 ấp Ch, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre giao ma túy cho L3.

- Lần thứ hai: khoảng 10 giờ một tuần sau, Th bán cho L3 03 gói ma túy với số tiền là 4.200.000 đồng tại nhà Th.

- Lần thứ ba: khoảng 12 giờ, đầu tháng 6 năm 2020, Th bán cho L3 01 gói ma túy với số tiền 1.400.000 đồng tại nhà Th.

- Lần thứ tư: khoảng 12 giờ ngày 18/6/2020, L3 điện thoại hỏi mua 05 gói ma túy với số tiền 7.000.000 đồng (Nh giao nhận).

3. Nguyễn Thị Th bán ma túy cho Văn Châu Q, sinh năm: 1993; ĐKTT: Số 453/A1, Ấp 6, xã AT, huyện BT, tỉnh Bến Tre 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: khoảng 10 giờ, giữa tháng 3/2020, Q một mình đến nhà của Th hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, Th giao cho một người nam Th niên không xác định được nhờ đưa cho Q.

- Lần thứ hai: khoảng 18 giờ, sau lần thứ nhất 10 ngày, Q điện thoại cho Th hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, Th đồng ý và lấy ma túy đưa cho người Th niên là bạn của em ruột Th (không xác định địa chỉ) và nhờ giao cho Q.

- Lần thứ ba: khoảng 15 giờ, cách lần thứ hai 10 ngày sau, Q và Lê Thị D1, sinh năm: 1993: ĐKTT: ấp 3, xã PN, huyện BT, tỉnh Bến Tre đến nhà của Th. Q hỏi mua “một góc tám” ma túy đá với số tiền 400.000 đồng. Sau đó, Th lấy ma túy giao cho người nam Th niên là bạn của em ruột Th (không xác định địa chỉ) để đưa cho Q.

4. Nguyễn Thị Th bán ma túy cho Nguyễn Văn H1 (Đ), sinh năm: 1987, ĐKTT: Số 30 ND, Khu phố 1, thị trấn BT, huyện BT, tỉnh Bến Tre 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: khoảng giữa tháng 4/2020, Th bán ma túy đá cho H1 với số tiền 150.000 đồng.

- Lần thứ hai: khoảng 16 giờ, đầu tháng 5/2020, Th bán ma túy đá cho H1 với số tiền 150.000 đồng.

5. Nguyễn Thị Th bán ma túy cho Đỗ Văn L3, sinh năm: 1992, ĐKTT: Số 176/AB, ấp AB, xã AT, huyện BT, tỉnh Bến Tre 04 lần, trong đó 03 lần L3 cùng đi Nguyễn Văn Linh T (Đ1), sinh năm: 1994, ĐKTT: ấp NT, xã MN, huyện BT, tỉnh Bến Tre và L3 đi riêng một mình 01 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: vào khoảng thời gian giữa tháng 5/2020, khoảng 14 giờ, L3 điện thoại hỏi mua 400.000 đồng ma túy, Th kêu L3 tới nhà. Khoảng 15 phút sau L3 và T tới, L3 và T vào ghé đá ngồi, L3 đưa Th 400.000 đồng, Th lấy tiền và thả lên bàn ngay chỗ L3 và T ngồi 01 gói ma túy được quấn giấy bạc.

- Lần thứ hai: cách lần thứ nhất khoảng 05-10 ngày, khoảng 15 giờ, L3 điện thoại hỏi mua 400.000 đồng ma túy, Th kêu L3 đến nhà. Khoảng 15 phút sau, L3 và T đến. T chờ L3 chạy xe phía ngoài hàng rào cặp hông nhà Th, L3 đưa cho Th 400.000 đồng, Th lấy tiền và chỉ L3 01 gói ma túy được cất giấu trong gói cà phê sữa để ngoài hàng rào gần bụi trúc kế bên nhà Th.

- Lần thứ ba: khoảng ngày 05-10 ngày của tháng 6/2020, khoảng 14 giờ, L3 điện thoại cho Th hỏi mua 400.000 đồng ma túy, Th kêu L3 đến nhà. Sau đó T chờ L3 tới. Cả hai vào ngồi ngay ghé đá, L3 đưa 400.000 đồng, Th bán cho L3 01 gói ma túy.

- Lần thứ tư: khoảng 22 giờ ngày 27/6/2020, L3 điện thoại cho Th hỏi mua 400.000 đồng ma túy, Th kêu L3 tới nhà để giao ma túy. Khoảng 30 phút sau, L3 một mình chạy xe đến sau nhà Th. L3 đưa Th 400.000 đồng gồm 02 tờ 200.000 đồng, Th lấy tiền rồi lấy 01 gói ma túy bán cho L3.

6. Khoảng 13 giờ ngày 27/6/2020, Nguyễn Văn Linh T một mình chạy xe đến ngoài hàng rào nhà Th hỏi mua 150.000 đồng ma túy Th lấy tiền và bán cho T 01 đoạn ống hút hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy.

7. Th bán ma túy cho Phan Thanh T2, sinh năm: 1995, ĐKTT: ấp PK, xã PL, huyện BT, tỉnh Bến Tre 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: khoảng 14 giờ, đầu tháng 6/2020, Th bán cho T 01 gói ma túy đá với số tiền 400.000 đồng tại nhà của Th.

- Lần thứ hai: khoảng 13 giờ ngày 25/6/2020, Th bán cho T 01 gói ma túy đá với số tiền là 400.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Thị Th khai còn bán ma túy cho nhiều người nghiện khác nhưng Th không xác định được địa chỉ cụ thể, thu lợi 7.000.000 đồng.

**III-** Hồi 15 giờ 50 phút ngày 10/10/2020, tại đầu đường đôn ĐA02 thuộc ấp PL, xã PL, huyện BT, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang Trần Thị Xuân L2 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho Nguyễn Thanh T1, sinh năm: 1978, ĐKTT: ấp 5, thị trấn NM, huyện VT, tỉnh Hậu Giang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nylon (túi xốp) màu Đ1 bên trong có:

- + 01 (một) vỏ hộp thuốc HERO, bên trong có 02 (hai) gói nylon, có kích thước 3,5 x 3,5cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu L1. Không niêm phong vỏ hộp HERO.

- + 02 (hai) nỏ thủy tinh.

- 01 (một) túi nylon kích thước 11 x 7cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép, bên trong có 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa màu trắng dài 3,5cm, hàn kín hai đầu, bên trong đều có chứa chất nghi là ma túy và 02 (hai) gói nylon kích thước 4x2cm, hàn kín bốn phía, bên trong đều có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là túy. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu L2.

- 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền Việt Nam.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng, mặt khóa mở khóa “CuKe”, số IMEI1:357931091515747/01, IMEI2: 357932091515745/01. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu L3.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VARIO, màu xanh, biển kiểm soát 71C2 - 662.22, số khung MH1KF4118KK864527, số máy KF41E1866997.

Khám xét nơi ở của Trần Thị Xuân L2 nhà số 234/PK, ấp PK, xã PL, huyện BT, tỉnh Bến Tre, thu giữ:

- 20 (hai mươi) ống nước nhựa màu trắng.

- 01 (một) vỏ hộp thuốc là “HERO” trong hộp có 01 (một) hộp giấy có chữ POCKET SCALE bên trong có 01 (một) cân điện tử màu trắng có chữ Amput.

- 01 (một) kẹp kim loại màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 114/2020/GĐMT ngày 13/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu L1 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 5,0719 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa và 02 (hai) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu L2 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 3,5602 gam.

Tổng khối lượng ma túy L2 tàng trữ để bán cho người nghiện là 8,6321 gam.

Quá trình điều tra xác định: khoảng 14 giờ ngày 10/10/2020, Nguyễn Thanh T1 điện thoại cho L2 hỏi mua ma túy đá, L2 nói còn 1 hộp 5 ma túy giá 2.500.000 đồng và kêu T1 lấy hết dùm. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T1 điện thoại kêu L2 đem ma túy xuống đình PL giao và xin thêm 02 nỏ thủy tinh. L2 lấy ma túy và 02 nỏ thủy tinh để vào hộc đựng đồ phía trước ngay dưới cổ xe bên trái của xe mô tô biển số 71C2 - 662.22. Khi đến đầu đường đôn ĐA02 thuộc ấp PL, xã PL, huyện BT, tỉnh Bến Tre thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Ngoài ra, trước đó L2 khai nhận bán ma túy cho những người nghiện trên địa bàn huyện BT nhiều lần, cụ thể như sau:

1. Bán ma túy cho Lê Thị H2 (H2 cột điện), sinh năm: 1977, ĐKTT: Số 232B, Ấp 6, xã AĐ, huyện BT, tỉnh Bến Tre 02 lần:

- Lần thứ nhất: khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/10/2020, H2 đến nhà của L2 mua 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy đá với số tiền 150.000 đồng.

- Lần thứ hai: khoảng 17 giờ ngày 09/10/2020, L2 bán cho H2 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy đá với số tiền 150.000 đồng, địa điểm ngoài đường, thuộc xã ABT, huyện BT, tỉnh Bến Tre.

2. Bán ma túy cho Nguyễn Thị Kim H3, sinh năm: 1995, ĐKTT: Khu phố C1, thị trấn VL, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang 02 lần:

- Lần thứ nhất: khoảng 16 giờ ngày 07/10/2020, L2 đem 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy bán cho H3 với số tiền 150.000 đồng tại phòng trọ của H3 đang ở.

- Lần thứ hai: khoảng 15 giờ ngày 09/10/2020, L2 đem 01 đoạn nhựa hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy đá đến khu vực quán Kraoke HC bán cho H3 với số tiền 150.000 đồng.

3. Bán ma túy cho Phan Thanh H4 (H4 rùa), sinh năm: 1986; ĐKTT: số 172/PK, ấp PK, xã PL, huyện BT, tỉnh Bến Tre 02 lần:

- Lần thứ nhất: khoảng 10 giờ ngày 09/10/2020, H4 điều khiển xe mô tô đến nhà L2 mua 01 đoạn ống nhựa, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy đá với số tiền 150.000 đồng.

- Lần thứ hai: khoảng 14 giờ ngày 10/10/2020, H4 điều khiển xe mô tô đến nhà của L2 mua 01 đoạn ống hút hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy với số tiền 150.000 đồng.

4. Bán ma túy cho Phan Thanh T2 (L4), sinh năm: 1995; ĐKTT: số 172/PK, ấp PK, xã PL, huyện BT, tỉnh Bến Tre 04 lần:

- Lần thứ nhất: trưa ngày 01/10/2020, T đến nhà của L2 mua 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa ma túy với số tiền 200.000 đồng.

- Lần thứ hai: trưa ngày 02/10/2020, T đến nhà của L2 mua 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa ma túy đá với số tiền 200.000 đồng.

- Lần thứ ba: trưa ngày 03/10/2020, T đến nhà của L2 mua 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa ma túy đá với số tiền 200.000 đồng.

- Lần thứ tư: trưa ngày 09/10/2020, cũng như 03 lần trước, T đến nhà của L2 mua 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy với số tiền 150.000 đồng.

Ngoài ra, L2 còn bán ma túy cho nhiều người nghiện khác nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể, thu lợi là 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với vật chứng của vụ án và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập. Bị cáo Nguyễn Thị Th tác động gia đình nộp cho Cơ quan điều tra 17.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính trong việc mua bán trái phép chất ma túy, do ông Nguyễn Văn Ch và anh Nguyễn Ngọc Ch1 là chồng và con của bị cáo Th nộp thay.

Xử lý vật chứng: ngày 08/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre ra Quyết định trả lại cho bà Nguyễn Thị Ph2 (mẹ ruột của bị cáo L1) 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu Đ1, biển kiểm soát 59V3 - 072.77, số máy E3X9E597763, số khung 3210JY252659. Xe mô tô này do bà Ph2 là chủ sở hữu cho bị cáo L1 mượn sử dụng. Bà Ph2 không biết L1 dùng xe này thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSBT-P1 ngày 01/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố Nguyễn Thị Thúy L1 về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và “Tội tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Thị Th và Trần Thị Xuân L2 về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HS-ST ngày 18/5/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 10 (mười) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2020.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy L1 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự và 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo L1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 22 (hai mươi hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020. Xử phạt bị cáo Trần Thị Xuân L2 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo Nguyễn Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về nuôi mẹ già.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:*

Cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng, đủ đảm bảo cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Thị Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới đủ cơ sở để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bị cáo Th, giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Th trình bày:* Thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Th. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, túng quẫn; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính 17.000.000 đồng, qua đó thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo còn có cha ruột là người có công với đất nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và đang được hưởng chính sách như thương binh. Qua đó thấy rằng, mức án 10 (mười) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Th là quá nghiêm khắc, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Th để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về nuôi dưỡng cha, mẹ già.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Th nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Th đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ cơ sở xác định:

Từ cuối năm 2019, bị cáo Nguyễn Thị Th đã 05 lần mua ma túy từ đối tượng tên là Nguyễn Thanh Ph1 và bị cáo Nguyễn Thị Thúy L1 (trong đó bị cáo L1 đi giao ma túy giùm cho Ph1 03 lần) rồi mang bán cho người khác để có tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể, sau khi mua ma túy của Ph1 và bị cáo L1, bị cáo Th đã bán lại cho Nguyễn Xuân Th1, Nguyễn Hữu L3, Văn Châu Q, Nguyễn Văn H1, Đỗ Văn L3 và Phan Thanh T2, Nguyễn Văn Linh T tổng cộng 18 lần, thu lợi 7.000.000 đồng. Đến ngày 29/6/2020, bị cáo Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre bắt giữ, tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Th là 26,5053 gam, loại Methamphetamine.

Do thực hiện hành vi nêu trên nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc các trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” và “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” theo các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Th là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Th là tương xứng với tính chất, mức độ tham gia tội phạm của bị cáo, đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, cụ thể: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Th đã tác động gia đình giao nộp số tiền 17.000.000 đồng để nộp lại khoản tiền đã thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước, có cha ruột tên Nguyễn Văn O là người có công với đất nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và đang được hưởng chính sách như thương binh, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.



Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Th, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo.

[6] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của các Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Th tại phiên tòa phúc thẩm không phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên, nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

**1-** Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Th, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th (tên gọi khác: Bà H, Dì H) phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th (tên gọi khác: Bà H, Dì H) 10 (mười) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2020.

+ Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị Th để đảm bảo thi hành án.

**2-** Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Th phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 30 tháng 12 năm 2021/.

***Nơi nhận:***

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Công an tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre  
(Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre  
tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu: HS, HQ (19b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Đình Thanh**